

01

# TECHNICAL DATA SHEET (TDS)

TÀI LIỆU KỸ THUẬT SẢN PHẨM



## DEMEX R600 – Two-component Carbon-based Tile Adhesive

Keo liên kết gạch 2 thành phần R600

### Included documents / Tài liệu gồm:

- Vietnamese TDS – Phiên bản 2025
- English TDS – Rev.2025
- Product specification and application information



**This section contains the product data sheets used for material approval.**

Phần này bao gồm TDS phục vụ trình duyệt vật tư.



QUALITY ASSURED  
RELIABLE PERFORMANCE



PROFESSIONAL TILING  
TOTAL SOLUTION



COMPLIANCE  
& TESTED

01

## R600

### Keo liên kết gạch 2 thành phần (Carbon based)

#### Mô tả sản phẩm

DEMEX R600 là keo liên kết gạch hai thành phần gốc nhựa phản ứng (Carbon based), loại R2 theo JC/T 547-2017. Keo bám dính cao trên nền xi măng và cả các bề mặt khó bám như kim loại, kính, ván OSB, tấm xi măng sợi; không co ngót, chống thấm và kháng hóa chất.

#### Phạm vi ứng dụng

- Loại gạch: các loại gạch, đá cao cấp khổ lớn, gạch Porcelain, gạch Granite, đá Marble...
- Bề mặt: sàn khô, tường xi măng, gạch chừa gạch, các bề mặt đặc biệt như tấm xi măng sợi, tấm thạch cao...

#### Ứng dụng điển hình:

- Ốp gạch lên tường trát vữa xi măng.
- Ốp gạch lên tường bê tông chịu lực có bề mặt nhẵn.
- Ốp gạch lên tường đã chống thấm, bề mặt nhẵn.
- Ốp gạch lên tấm xi măng sợi, tường ván ép OSB.
- Cải tạo: ốp lát lên sàn kim loại, bề mặt kính, sàn công nghiệp.

#### Thông số kỹ thuật

| Chỉ tiêu                           | Giá trị                                         |
|------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Tỷ lệ trộn                         | 1A : 1B (theo khối lượng)                       |
| Định mức trung bình                | ≈ 1 kg/1,25 m <sup>2</sup> (lớp keo dày 1,5 mm) |
| Thời gian sử dụng sau khi trộn (*) | 120 phút (dưới 25 °C)                           |
| Thời gian chỉnh gạch               | 30 phút                                         |
| Thời gian chờ trước khi chà ron    | 24 giờ                                          |

(\*) Thời gian thi công có thể thay đổi theo nhiệt độ, độ ẩm và bề mặt thi công. Các thông số được xác lập trong phòng thí nghiệm ở (23 ± 2) °C, độ ẩm RH (50 ± 5) %. Kết quả thực tế tại công trình có thể khác tùy điều kiện môi trường và phương pháp thi công.

#### Ưu điểm

- Bám dính vượt trội.
- Chống trượt hiệu quả.
- Không co ngót, không bong rộp.
- Chống thấm, kháng hóa chất mạnh.
- Thi công linh hoạt, tiện lợi.
- An toàn và thân thiện với môi trường.

#### Quy cách và bảo quản

|                    |                                                      |
|--------------------|------------------------------------------------------|
| <b>Đóng gói</b>    | Thành phần A: 10 kg/thùng; thành phần B: 10 kg/thùng |
| <b>Màu sắc</b>     | Xanh lam                                             |
| <b>Hạn sử dụng</b> | 12 tháng kể từ ngày sản xuất, bao bì còn nguyên      |
| <b>Bảo quản</b>    | Nơi khô ráo, thoáng khí                              |

## Chỉ tiêu chất lượng

Tiêu chuẩn áp dụng: JC/T 547-2017 – Loại R2

| Chỉ tiêu                                     | Yêu cầu        | Kết quả |
|----------------------------------------------|----------------|---------|
| Cường độ bám dính kéo cắt                    | $\geq 2,0$ MPa | 4,1 MPa |
| Cường độ bám dính kéo cắt sau ngâm nước      | $\geq 2,0$ MPa | 3,5 MPa |
| Cường độ bám dính kéo cắt sau sốc nhiệt      | $\geq 2,0$ MPa | 3,5 MPa |
| Cường độ bám dính kéo sau khi để khô 20 phút | $\geq 0,5$ MPa | 2,2 MPa |

## Các bước thi công

### Bước 1

**Chuẩn bị bề mặt:** Bề mặt phải sạch bụi bẩn, tạp chất, chắc chắn và không bong tróc. Với bề mặt đặc biệt như gạch cũ, kính, kim loại, Cemboard... cần làm sạch kỹ, để khô hoàn toàn và loại bỏ lớp phủ yếu.

### Bước 2

**Trộn keo:** Dùng máy khuấy tốc độ cao trộn 2 thành phần A và B theo tỷ lệ 1:1 theo khối lượng đến khi hỗn hợp đồng nhất, không còn vệt trắng. Thời gian sử dụng sau khi trộn ở nhiệt độ dưới 25 °C là 120 phút; nên trộn lượng vừa đủ cho từng khu vực.

### Bước 3

**Thi công dán keo:** Phương án 1 – dán trực tiếp: dùng bay răng thưa trát đều keo lên mặt sau gạch, dày 1 – 1,5 mm, phủ kín và đồng đều toàn bộ bề mặt tiếp xúc rồi ốp lên nền. Phương án 2 – kết hợp hồ dầu: phủ thêm một lớp hồ dầu lên lớp keo để tiết kiệm vật liệu; áp dụng nguyên tắc “liền kết ướt – ướt”, ốp lát ngay khi lớp keo và lớp hồ dầu còn ướt.

### Bước 4

**Ốp lát và hoàn thiện:** Đặt viên gạch đúng vị trí, ấn đều từ tâm ra các cạnh để đẩy hết bọt khí; dùng búa cao su gõ nhẹ để cố định và tạo tiếp xúc đồng đều. Căn chỉnh ngay sau khi ốp và dùng ke gạch để ron thẳng đều.

## Lưu ý kỹ thuật quan trọng

- KHÔNG pha thêm nước hoặc bất kỳ chất phụ gia nào vào hỗn hợp keo.
- KHÔNG sử dụng keo sau 120 phút kể từ khi trộn.
- Luôn xử lý kỹ nền trước khi ốp lát để đảm bảo hiệu quả thi công.
- Với nền đặc biệt (kim loại, kính, OSB, Cemboard...) nên thi công thử trước.

### Thông tin an toàn và sức khỏe

- Để xa tầm tay trẻ em.
- Đeo găng tay và kính bảo hộ khi thi công.
- Người sử dụng cần tham khảo thông tin và khuyến cáo về an toàn sử dụng, lưu trữ, thải bỏ sản phẩm trong tài liệu an toàn hóa chất mới nhất (lý tính, hóa tính, tính độc hại, sinh thái học và các chỉ tiêu an toàn liên quan).
- Sinh thái học: không đổ bỏ vào nguồn nước.
- Đổ bỏ chất thải: theo quy định địa phương.



#### DEMEX VIETNAM INTERNATIONAL CO., LTD

Nhà phân phối: Công ty TNHH Vật liệu và Giải pháp VNA · 198B/15 Dương Bá Trạc, P. Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh · kinhdoanh@vnams.vn · www.demex.vn

**Miễn trừ:** Thông tin về sản phẩm Demex được cung cấp dựa trên kiến thức và kinh nghiệm trong điều kiện sản phẩm được lưu trữ đúng cách, kiểm tra và sử dụng trong điều kiện tiêu chuẩn. Do khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế tại công trường, người sử dụng cần kiểm tra sự phù hợp của sản phẩm với mục đích thi công và tham khảo tài liệu kỹ thuật mới nhất.

## R600

### Two-component tile adhesive (Carbon based)

#### Product description

DEMEX R600 is a two-component reaction-resin (carbon-based) tile adhesive, class R2 to JC/T 547-2017. It bonds strongly to cementitious substrates as well as difficult surfaces such as metal, glass, OSB board and fibre-cement board; it is non-shrink, waterproof and chemical resistant.

#### Where to use

- Tile types: large-format premium tiles and stone, porcelain, granite tiles, marble...
- Substrates: dry floors, cement walls, tile-on-tile, special substrates such as fibre-cement board and gypsum board...

#### Typical applications:

- Tiling on cement-rendered walls.
- Tiling on smooth load-bearing concrete walls.
- Tiling on waterproofed walls with a smooth surface.
- Tiling on fibre-cement board and OSB walls.
- Renovation: tiling over metal floors, glass surfaces and industrial floors.

#### Advantages

- Outstanding adhesion.
- Effective slip resistance.
- Non-shrink, no blistering.
- Waterproof, strong chemical resistance.
- Flexible and convenient application.
- Safe and environmentally friendly.

#### Packaging and storage

|            |                                                             |
|------------|-------------------------------------------------------------|
| Packaging  | Component A: 10 kg/pail;<br>component B: 10 kg/pail         |
| Colour     | Blue                                                        |
| Shelf life | 12 months from date of manufacture<br>in unopened packaging |
| Storage    | Dry, well-ventilated place                                  |

#### Technical data

| Property                     | Value                                            |
|------------------------------|--------------------------------------------------|
| Mixing ratio                 | 1A : 1B (by weight)                              |
| Average consumption          | ≈ 1 kg/1.25 m <sup>2</sup> (1.5 mm adhesive bed) |
| Pot life after mixing (*)    | 120 minutes (below 25 °C)                        |
| Adjustability time           | 30 minutes                                       |
| Waiting time before grouting | 24 hours                                         |

(\*) Working times may vary with temperature, humidity and substrate. Values were established in the laboratory at (23 ± 2) °C and RH (50 ± 5) %. Actual site results may differ depending on ambient conditions and application method.

## Quality performance

Standard: JC/T 547-2017 – Class R2

| Property                                         | Requirement    | Result  |
|--------------------------------------------------|----------------|---------|
| Shear adhesion strength                          | $\geq 2.0$ MPa | 4.1 MPa |
| Shear adhesion strength after water immersion    | $\geq 2.0$ MPa | 3.5 MPa |
| Shear adhesion strength after thermal shock      | $\geq 2.0$ MPa | 3.5 MPa |
| Tensile adhesion strength after 20 min open time | $\geq 0.5$ MPa | 2.2 MPa |

## Application procedure

**Step 1 Surface preparation:** The substrate must be clean, free of dust and contaminants, sound and not flaking. Special substrates such as old tiles, glass, metal or Cemboard must be thoroughly cleaned, fully dried and stripped of any weak coating.

**Step 2 Mixing:** Mix components A and B at 1:1 by weight with a high-speed mixer until homogeneous with no white streaks. Pot life after mixing is 120 minutes at temperatures below 25 °C; mix only the quantity needed for each area.

**Step 3 Adhesive application:** Option 1 – direct bonding: apply adhesive evenly to the back of the tile with a notched trowel at 1 – 1.5 mm, fully covering the contact surface, then fix the tile. Option 2 – combined with cement slurry: apply a cement slurry layer over the adhesive to save material; follow the “wet-on-wet” principle and fix tiles while both layers are still wet.

**Step 4 Tiling and finishing:** Place the tile, press evenly from the centre to the edges to expel air, then tap lightly with a rubber mallet for uniform contact. Adjust immediately and use tile spacers to keep joints straight.

## Important technical notes

- DO NOT add water or any additive to the mixed adhesive.
- DO NOT use the adhesive later than 120 minutes after mixing.
- Always prepare the substrate thoroughly before tiling.
- On special substrates (metal, glass, OSB, Cemboard...) carry out a trial first.

### Health and safety

- Keep out of reach of children.
- Wear gloves and safety glasses during application.
- Refer to the latest safety data sheet for information and recommendations on safe use, storage and disposal (physical, chemical, toxicological, ecological and other safety-related data).
- Ecology: do not discharge into water sources.
- Waste disposal: in accordance with local regulations.



#### DEMEX VIETNAM INTERNATIONAL CO., LTD

Distributor: VNA Materials & Solutions Co., Ltd · 198B/15 Duong Ba Trac, Chanh Hung Ward, Ho Chi Minh City · kinhdoanh@vnams.vn · www.demex.vn

**Disclaimer:** Information on Demex products is given in good faith based on our knowledge and experience when products are properly stored, handled and applied under normal conditions. Because materials, substrates and actual site conditions vary, users must verify the suitability of the product for the intended application and refer to the latest technical data sheet.